

Số: **228** /BC-KLV4-NV2

Đắk Lắk, ngày **18** tháng 11 năm 2021

## BÁO CÁO

### Kết quả kiểm tra, xác minh biến động rừng tại các tỉnh Tây Nguyên và Duyên hải Nam Trung bộ

Thực hiện Kế hoạch công tác năm 2021, Quy chế phối hợp giữa Chi cục Kiểm lâm vùng IV và Chi cục Kiểm lâm các tỉnh, thành phố trong quản lý Nhà nước và thi hành pháp luật về Lâm nghiệp giai đoạn 2021 - 2025. Chi cục Kiểm lâm vùng IV tổng hợp, báo cáo kết quả kiểm tra, xác minh biến động rừng với các nội dung như sau:

#### 1. Tình hình và kết quả kiểm tra, xác minh biến động rừng

##### 1.1. Công tác chỉ đạo, tổ chức thực hiện

Sau khi tiếp nhận đầy đủ kết quả công bố hiện trạng rừng năm 2020 của 11 tỉnh, thành phố thuộc phạm vi đơn vị quản lý. Tháng 7/2021, Chi cục Kiểm lâm vùng IV đã tiến hành kiểm tra, dự báo tình hình biến động rừng - Kiểm soát chất lượng diễn biến rừng (*ứng dụng công nghệ GIS và ảnh viễn thám*) so sánh, đối chiếu với kết quả hiện trạng rừng mà các địa phương đã công bố năm 2020, đồng thời ban hành hành 10 văn bản (*Từ số 120 đến số 122/KLV4-NV2 ngày 15/7/2021; Từ số 124 đến số 129/KLV4-NV2 ngày 16/7/2021 và Văn bản số 135/KLV4-NV2 ngày 26/7/2021*) đề nghị Chi cục Kiểm lâm các tỉnh, thành phố trong toàn vùng (*10 đơn vị, trừ Gia Lai*) tổ chức kiểm tra, xác minh và báo cáo tình hình biến động rừng với tổng số điểm dự báo biến động là 88.652 điểm tương ứng với diện tích 55.915,845 ha trong đó rừng tự nhiên là 9.917 điểm/7.329,235 ha và rừng trồng là 78.735 điểm/48.586,610 ha tại các phiên ảnh vệ tinh Sentinel-2 (SR) và Planet giai đoạn từ tháng 01/2020 đến tháng 03/2021. Riêng đối với tỉnh Gia Lai, tháng 11/2020 Chi cục Kiểm lâm vùng IV đã tiến hành bàn giao 23.401 điểm biến động rừng tự nhiên với diện tích 10.019,88 ha so với kết quả hiện trạng rừng công bố năm 2019 (*Văn bản số 186/KLV4-NV2 ngày 05/11/2020 và biên bản bàn giao ngày 10/11/2020*) để kiểm tra, xác minh, xử lý theo quy định.

Sau khi tiếp nhận thông tin về tình hình biến động rừng từ Chi cục Kiểm lâm vùng IV, Chi cục Kiểm lâm 11 tỉnh, thành phố trong toàn vùng đã ban hành các văn bản chỉ đạo các đơn vị Kiểm lâm trực thuộc chủ trì, phối hợp với chính quyền cấp xã, chủ rừng tiến hành kiểm tra, xác minh, lập hồ sơ để xử lý, báo cáo và thực hiện việc cập nhật diễn biến rừng theo đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, việc triển khai và báo cáo kết quả thực hiện còn chậm, do vậy ngày 20/9/2021 Chi cục Kiểm lâm Vùng IV tiếp tục ban



hành văn bản đôn đốc các địa phương thực hiện theo quy định (Văn bản số 169/KLV4-NV2 ngày 20/9/2021). Đến thời điểm hiện tại đã có 07 đơn vị Chi cục Kiểm lâm tỉnh, thành phố cơ bản hoàn thành việc kiểm tra, xác minh và báo cáo (Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Lâm Đồng, Đắk Nông và Đắk Lắk); 03 đơn vị Chi cục Kiểm lâm tỉnh đang tiếp tục thực hiện, chưa có kết quả báo cáo (Khánh Hòa, Kon Tum và Phú Yên, Phú Yên đã có văn bản xin gia hạn thời gian báo cáo); Riêng Gia Lai đã báo cáo, xác nhận trong kết quả công bố hiện trạng rừng năm 2020 và kết quả rà soát, điều chỉnh cơ cấu 3 loại rừng (Quyết định số 385/QĐ-UBND ngày 05/7/2021 và Quyết định số 527/QĐ-UBND ngày 23/8/2021 của UBND tỉnh Gia Lai).

## 1.2. Kết quả thực hiện

Theo kết quả báo cáo của 07 đơn vị Chi cục Kiểm lâm 11 tỉnh, thành phố, gồm thành phố Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Lâm Đồng, Đắk Nông và Đắk Lắk: Tổng số điểm, diện tích biến động rừng đã kiểm tra, xác minh, báo cáo là 70.614 điểm so với 77.016 điểm dự báo, tương ứng diện tích 49.770,08 ha so với 45.680,07 ha dự báo (tăng so với dự báo); Số điểm, diện tích biến động rừng chưa kiểm tra, xác minh, báo cáo là 6.402 điểm, tương ứng với diện tích 2.894,74 ha. Trong đó:

a) *Biến động rừng tự nhiên*: Số điểm, diện tích biến động rừng đã kiểm tra, xác minh, báo cáo là 5.130 điểm so với 6.480 điểm dự báo, tương ứng diện tích 2.975,53 ha so với 3.863,99 ha dự báo. Cụ thể:

- Có 4.776 điểm có biến động giảm rừng tự nhiên với diện tích 2.791,65 ha. Nguyên nhân giảm: Cháy rừng 11,89 ha (Lâm Đồng); Phá rừng trái pháp luật 191,53 ha bao gồm cả phá mới năm 2021 và các năm trước đây (Quảng Ngãi 45,11 ha; Lâm Đồng 115,24 ha và Đắk Nông 31,18 ha); Lấn chiếm rừng trái pháp luật 67,18 ha (Bình Định 0,29 ha; Lâm Đồng 65,26 ha và Đắk Nông 1,63 ha); Chuyển mục đích sử dụng rừng 6,42 ha (Đà Nẵng 3,10 ha, Lâm Đồng 2,43 ha và Đắk Nông 0,89 ha); Sâu bệnh hại rừng, thiên tai (hạn hán, lũ lụt và sạt lở đất, ...) 1.634,45 ha (Đà Nẵng 1,61 ha; Quảng Nam 1.613,02 ha; Quảng Ngãi 9,86 ha và Lâm Đồng 9,96 ha); Sai khác hiện trạng rừng (do sai số giữa kết quả công bố diễn biến rừng năm 2020 với hiện trạng thực tế hoặc có thể rừng bị phá phát sinh sau khi công bố hiện trạng rừng năm 2020, bị chuyển sang trạng thái khác, hiện trạng thực tế hiện nay là rừng trồng, có nơi đã bị khai thác từ 1 đến 2 chu kỳ, đất nương rẫy và đất trồng chưa có rừng) 880,18 ha (Đà Nẵng 50,28 ha; Quảng Ngãi 84,72 ha; Bình Định 403,80 ha; Lâm Đồng 79,62 ha; Đắk Lắk 111,94 ha và Đắk Nông 149,82 ha).

- Có 354 điểm tương ứng với diện tích 183,88 ha đã được các địa phương kiểm tra, xác nhận là không có biến động rừng (Đà Nẵng 11 điểm/21,34 ha; Quảng Nam 100 điểm/50 ha; Quảng Ngãi 51 điểm/7,60 ha;



Bình Định 35 điểm/11,87 ha; Lâm Đồng 132 điểm/87,01 ha và Đắk Nông 25 điểm/6,06 ha).

- Số điểm chưa kiểm tra, xác minh, báo cáo là 1.350 điểm tương ứng với diện tích 932,00 ha, cụ thể: Quảng Nam 347 điểm/336,70 ha; Quảng Ngãi 305 điểm/159,61 ha; Bình Định 03 điểm/1,11 ha và Đắk Lắk 695 điểm/434,58 ha (*hiện các địa phương đang tiếp tục kiểm tra, xác minh, xử lý và báo cáo theo quy định*).

b) *Biến động rừng trồng*: Số điểm, diện tích biến động rừng đã kiểm tra, xác minh, báo cáo là 65.155 điểm so với 70.536 điểm dự báo, tương ứng diện tích 46.794,55 ha so với 41.816,08 ha dự báo. Cụ thể:

- Có 65.155 điểm có biến động giảm rừng trồng với diện tích 46.546,66 ha. Nguyên nhân giảm: Khai thác rừng 46.462,57 ha (*Đà Nẵng 1.463,87 ha; Quảng Nam 21.103,97 ha; Quảng Ngãi 16.308,27 ha; Bình Định 6.781,98 ha; Lâm Đồng 459,19 ha và Đắk Nông 345,28 ha*); Phá rừng trái pháp luật 1,88 ha (*Lâm Đồng*); Lấn chiếm rừng trái pháp luật 0,79 ha (*Lâm Đồng*); Sâu bệnh hại rừng, thiên tai (*hạn hán, lũ lụt và sạt lở đất, ...*) 2,56 ha (*Đà Nẵng*); Sai khác hiện trạng rừng (*do sai số giữa kết quả công bố diễn biến rừng năm 2020 với hiện trạng thực tế hoặc có thể rừng bị phá phát sinh sau khi công bố hiện trạng rừng năm 2020, bị chuyển sang trạng thái khác, hiện trạng thực tế hiện nay là rừng trồng, đất nương rẫy và đất trống chưa có rừng*) 78,86 ha (*Lâm Đồng*).

- Có 329 điểm tương ứng với diện tích 247,90 ha đã được các địa phương kiểm tra, xác nhận là không có biến động rừng (*Lâm Đồng 126 điểm/92,92 ha và Đắk Nông 203 điểm/154,98 ha*).

- Số điểm chưa kiểm tra, xác minh, báo cáo là 5.052 điểm tương ứng với diện tích 1.962,74 ha trong đó tại Quảng Nam 3.806 điểm/1.000,00 ha và Đắk Lắk 1.246 điểm/962,74 ha (*hiện địa phương đang tiếp tục kiểm tra, xác minh, xử lý và báo cáo theo quy định*).

Qua so sánh, đánh giá giữa các điểm, diện tích dự báo biến động rừng với kết quả đã kiểm tra, xác minh thực tế và báo cáo của 07 Chi cục Kiểm lâm tỉnh, thành phố nhận thấy kết quả dự báo biến động rừng (*giảm diện tích rừng tự nhiên và rừng trồng*) so với kết quả công bố hiện trạng rừng năm 2020 có tỷ lệ chính xác cao, đạt trên 90%; Diện tích rừng biến động đã kiểm tra, xác minh thực tế tăng hơn so với dự báo. Các điểm, diện tích biến động này chưa được rà soát, cập nhật kịp thời vào kết quả diễn biến rừng năm 2020; Hiện các địa phương đã và đang tiếp tục hoàn thiện hồ sơ để xử lý và cập nhật diễn biến rừng năm 2021 theo quy định.

Các địa phương khác, gồm: Phú Yên, Khánh Hòa và Kon Tum hiện đang tiếp tục kiểm tra, xác minh, xử lý theo quy định. Khi có kết quả, các đơn vị sẽ báo cáo sau.

ĐƠN VIỆN  
CỤC  
LÂM  
NG  
CỤC

*(Chi tiết về kết quả kiểm tra, xác minh các điểm, diện tích biến động rừng của 07 địa phương thể hiện tại Phụ lục từ số 01 đến số 04 kèm theo báo cáo này).*

\* Riêng đối với tình hình biến động giảm diện tích rừng tự nhiên tại tỉnh Gia Lai (23.401 điểm/10.019,88 ha), địa phương đã rà soát, xác nhận, cập nhật và công bố vào kết quả hiện trạng rừng năm 2020 và kết quả rà soát, điều chỉnh 3 loại rừng tỉnh Gia Lai đến năm 2025, tầm nhìn đến 2030 (*Quyết định số 385/QĐ-UBND ngày 05/7/2021 và Quyết định số 527/QĐ-UBND ngày 23/8/2021 của UBND tỉnh Gia Lai*).

## **2. Nhận xét chung**

- Tính đến thời điểm báo cáo còn 03 Chi cục Kiểm lâm địa phương, gồm: Phú Yên, Khánh Hòa và Kon Tum chưa hoàn thành việc kiểm tra, xác minh, lập hồ sơ xử lý và báo cáo; 04 địa phương đã thực hiện nhưng chưa hoàn chỉnh, hiện đang tiếp tục thực hiện theo quy định (*Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định và Đắk Lắk*).

- Tình hình biến động giảm diện tích rừng, đặc biệt là biến động giảm diện tích rừng tự nhiên xảy ra ở hầu hết các địa phương trong toàn vùng, có nhiều nguyên nhân dẫn đến giảm diện tích rừng, trong đó có ba nguyên nhân chính là: Phá rừng trái pháp luật, bao gồm cả diện tích phá mới năm 2021 và các năm trước đây; Thiên tai (*hạn hán, bão lũ, sạt lở đất*); Sai số hiện trạng rừng giữa kết quả công bố hiện trạng rừng năm 2020 (*Diễn biến rừng 2020*) và hiện trạng thực tế (*có nhiều diện tích rừng tự nhiên hiện đã bị chuyển thành rừng trồng gỗ, đất nương rẫy và đất trống chưa có rừng*) nhưng các địa phương chưa rà soát, lập hồ sơ xử lý, cập nhật diễn biến rừng và báo cáo kịp thời.

- Việc ứng dụng công nghệ GIS, ảnh viễn thám và thiết bị bay trong kiểm soát biến động tài nguyên rừng - Kiểm soát chất lượng diễn biến rừng, công tác kiểm tra, xác minh, lập hồ sơ xử lý, cập nhật diễn biến rừng, báo cáo tình hình biến động rừng ở hầu hết các địa phương còn hạn chế, chất lượng và hiệu quả đạt được chưa cao, chưa phản ánh đúng thực tế hiện trạng rừng hiện nay. Nguyên nhân là do: Thiếu các nguồn lực (*nhân lực, phương tiện và thiết bị kỹ thuật, kinh phí*); Các điểm biến động rừng, đặc biệt là đối với rừng tự nhiên thường phân bố ở các điều kiện địa hình phức tạp, khó tiếp cận và tốn nhiều thời gian để kiểm tra, xác minh; Tình hình dịch bệnh Covid 19 xảy ra ở hầu hết các địa phương, diễn biến phức tạp, kéo dài có ảnh hưởng nhiều đến việc kiểm tra, xác minh các điểm biến động rừng và các hoạt động chuyên môn khác; Hầu hết các chủ rừng, đặc biệt là các chủ rừng nhóm II chưa nghiêm túc thực hiện việc thống kê, cập nhật, báo cáo tình hình biến động rừng theo quy định của pháp luật.

- Do ảnh hưởng dịch bệnh Covid 19 xảy ra trên diện rộng, diễn biến phức tạp và kéo dài, nhiều địa phương trong vùng phải thực hiện giãn cách xã



hội theo Chỉ thị số 15 và 16 của Thủ tướng Chính phủ đề tập trung công tác phòng chống dịch, vì vậy công tác phối hợp, hỗ trợ của Chi cục Kiểm lâm vùng IV cho các đơn vị Chi cục Kiểm lâm địa phương trong việc kiểm tra, xác minh, xử lý các điểm biến động rừng bị hạn chế, chưa thực hiện được (*mới chỉ phối hợp, hỗ trợ Đắk Lắk kiểm tra, hướng dẫn 02 đơn vị cấp huyện là M'Đrăk và Krông Bông; các địa phương còn lại chủ yếu hỗ trợ trực tuyến trong việc sửa lỗi, cập nhật và đồng bộ cơ sở dữ liệu diễn biến rừng năm 2021*).

### 3. Đề xuất, kiến nghị

#### 3.1. Đề nghị Chi cục Kiểm lâm 11 tỉnh, thành phố trong toàn vùng

- Đề nghị Chi cục Kiểm lâm các tỉnh Phú Yên, Khánh Hòa và Kon Tum (*chưa báo cáo*); Các tỉnh Đắk Lắk, Quảng Nam, Ngãi và Bình Định (*đã báo cáo, nhưng chưa kiểm tra, xác minh đầy đủ các điểm, diện tích rừng biến động*) tiếp tục chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị Kiểm lâm trực thuộc chủ trì, phối hợp với chính quyền cấp xã, chủ rừng thực hiện nghiêm túc việc kiểm tra, xác minh, lập hồ sơ xử lý các điểm, diện tích rừng biến động theo đúng quy định của pháp luật; Tổng hợp, báo cáo về Chi cục Kiểm lâm vùng IV để tổng hợp, báo cáo Cục Kiểm lâm đúng quy định.

- Chi cục Kiểm lâm các tỉnh, thành phố chỉ đạo các phòng chuyên môn nghiệp vụ trực thuộc hướng dẫn các Hạt Kiểm lâm tiếp tục rà soát, hoàn thiện hồ sơ biến động rừng để xử lý theo quy định (*hồ sơ gốc diễn biến rừng năm 2021*); Thực hiện việc rà soát lại toàn bộ hệ thống cơ sở dữ liệu thành quả theo dõi diễn biến rừng (*cấu trúc dữ liệu hiện trạng các loại đất, loại rừng; dữ liệu thuộc tính lô rừng, hình học lô rừng; ranh giới hành chính*); Tiến hành cập nhật, đồng bộ dữ liệu, thông tin biến động rừng lên hệ thống FRMS theo đúng quy định.

Riêng đối với tỉnh Gia Lai, đề nghị Chi cục Kiểm lâm Gia Lai tiến hành chuẩn hóa cấu trúc dữ liệu kết quả rà soát, điều chỉnh 3 loại rừng đã phê duyệt tại Quyết định số 527/QĐ-UBND ngày 23/8/2021 làm cơ sở đề xuất Cục Kiểm lâm, Tổng cục Lâm nghiệp xem xét, tích hợp vào hệ thống FRMS để thực hiện công tác theo dõi diễn biến rừng hiệu quả, đúng quy định.

- Nghiên cứu ứng dụng đồng bộ công nghệ GIS, ảnh viễn thám và thiết bị bay để kiểm soát biến động tài nguyên rừng - Kiểm soát chất lượng diễn biến rừng; Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, hướng dẫn các Hạt Kiểm lâm và các đơn vị chủ rừng, đặc biệt là đối với các chủ rừng nhóm II thực hiện công tác theo dõi diễn biến rừng theo đúng quy định của pháp luật, trong đó yêu cầu các chủ rừng nhóm II làm rõ các nguyên nhân biến động giảm diện tích rừng tự nhiên để xử lý theo quy định.

#### 3.2. Đề nghị Cục Kiểm lâm



- Ban hành văn bản chỉ đạo Chi cục Kiểm lâm các địa phương làm rõ các nguyên nhân biến động giảm diện tích rừng tự nhiên, đặc biệt là nguyên nhân sai số hiện trạng rừng giữa kết quả công bố hiện trạng rừng năm 2020 (Diễn biến rừng 2020) và hiện trạng thực tế (có nhiều diện tích rừng tự nhiên hiện đã bị chuyển thành rừng trồng gỗ, đất nương rẫy và đất trống chưa có rừng) để xử lý theo quy định; Thực hiện việc cập nhật, đồng bộ dữ liệu, thông tin biến động rừng lên hệ thống FRMS theo đúng quy định.

- Hướng dẫn Chi cục Kiểm lâm các địa phương chuẩn hóa cơ sở dữ liệu thành quả diễn biến rừng, cải thiện và nâng cấp hệ thống FRMS tạo điều kiện giúp các địa phương thực hiện công tác diễn biến rừng hiệu quả hơn.

- Xem xét, tham mưu đề xuất Tổng cục Lâm nghiệp, Bộ Nông nghiệp và PTNT tích hợp kết quả rà soát, điều chỉnh 3 loại rừng tỉnh Gia Lai đã phê duyệt tại Quyết định số 527/QĐ-UBND ngày 23/8/2021 vào hệ thống FRMS để thực hiện công tác theo dõi diễn biến rừng hiệu quả, đúng quy định.

- Tham mưu, đề xuất Tổng cục Lâm nghiệp, Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành văn bản thay thế Thông tư số 102/2000/TT-BNN-KL ngày 02/10/2000 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc hướng dẫn lập dự toán cho các dự án theo dõi diễn biến rừng và đất lâm nghiệp, vì các quy định tại Thông tư này không còn phù hợp với tình hình hiện nay, tạo điều kiện giúp cho các địa phương thực hiện công tác diễn biến rừng hiệu quả hơn.

Trên đây là báo cáo của Chi cục Kiểm lâm vùng IV trình Cục Kiểm lâm theo dõi và chỉ đạo/.

**Nơi nhận:**

- Cục Kiểm lâm (báo cáo);
- Sở NN&PTNT 11 tỉnh, Tp (báo cáo);
- Chi cục Kiểm lâm 11 tỉnh;
- Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm vùng IV;
- Các phòng Nghiệp vụ, Đội KLCĐ&PCCCR;
- Lưu VT, NV2.

**KT. CHI CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**



**Tô Xuân Đam**



# PHỤ BIỂU 01: KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH BIẾN ĐỘNG RỪNG TỰ NHIÊN

(Kèm theo báo cáo số **228** ngày **18** tháng 11 năm 2021 của Chi cục Kiểm lâm vùng IV)

TT	Tỉnh, Tp	Kết quả dự báo biến động rừng tự nhiên		Kết quả kiểm tra, xác minh biến động rừng tự nhiên						Ghi chú
		Số điểm dự báo	Diện tích dự báo (ha)	Số điểm, diện tích đã kiểm tra có biến động rừng		Số điểm, diện tích đã kiểm tra không có biến động rừng		Số điểm, diện tích đang tiếp tục kiểm tra, xác minh		
				Số điểm	Diện tích (ha)	Số điểm	Diện tích (ha)	Số điểm	Diện tích (ha)	
1	Đà Nẵng	60	76,33	49	54,99	11	21,34			
2	Quảng Nam	3.142	1.999,72	2.695	1.613,02	100	50,00	347	336,70	
3	Quảng Ngãi	680	306,91	324	139,69	51	7,60	305	159,61	
4	Bình Định	671	370,78	633	404,09	35	11,87	3	1,11	
5	Đắk Nông	390	189,58	365	183,52	25	6,06			
6	Lâm Đồng	552	374,15	420	284,40	132	87,01			
7	Đắk Lắk	985	546,52	290	111,94			695	434,58	
Tổng		6.480	3.863,99	4.776	2.791,65	354	183,88	1.350	932,00	

## Ghi chú:

- Tại Bình Định: Số điểm dự báo, số điểm kiểm tra, xác minh là trùng khớp nhưng diện tích rừng biến động đã kiểm tra thực tế nhiều hơn so với diện tích dự báo.

- Các tỉnh chưa báo cáo: Phú Yên, Khánh Hòa và Kon Tum.

- Các tỉnh Đắk Lắk, Quảng Nam, Quảng Ngãi và Bình Định đang tiếp tục kiểm tra, xác minh các điểm còn lại.



*Handwritten signature*

**PHỤ BIỂU 02: NGUYÊN NHÂN BIẾN ĐỘNG RỪNG TỰ NHIÊN**

*(Kèm theo báo cáo số **228** ngày **18** tháng 11 năm 2021 của Chi cục Kiểm lâm vùng IV)*

TT	Tỉnh, Tp	Tổng	Nguyên nhân biến động rừng tự nhiên (ĐVT: Ha)						
			Khai thác rừng	Cháy rừng	Phá rừng	Lấn chiếm rừng	Chuyển MĐSDR	Sâu bệnh hại rừng, thiên tai (hạn hán, bão lũ, sạt lở đất, ...)	Sai khác hiện trạng giữa DBR 2020 và thực tế (rừng trồng gỗ, đất nương rẫy, đất trống chưa có rừng)
1	Đà Nẵng	54,99					3,10	1,61	50,28
2	Quảng Nam	1.613,02						1.613,02	
3	Quảng Ngãi	139,69			45,11			9,86	84,72
4	Bình Định	404,09				0,29			403,80
5	Đắk Nông	183,52			31,18	1,63	0,89		149,82
6	Lâm Đồng	284,40		11,89	115,24	65,26	2,43	9,96	79,62
7	Đắk Lắk	111,94							111,94
<b>Tổng</b>		<b>2.791,65</b>		<b>11,89</b>	<b>191,53</b>	<b>67,18</b>	<b>6,42</b>	<b>1.634,45</b>	<b>880,18</b>

  
 CHỈ C  
 KIỂM  
 VÙNG  
 T.M. TON

*Nguyễn Văn Tuấn*



**PHỤ BIỂU 03: KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH BIẾN ĐỘNG RỪNG TRỒNG**

(Kèm theo báo cáo số **228** ngày **18** tháng 11 năm 2021 của Chi cục Kiểm lâm vùng IV)

TT	Tỉnh, Tp	Kết quả dự báo biến động rừng trồng		Kết quả kiểm tra, xác minh biến động rừng trồng						Ghi chú
		Số điểm dự báo	Diện tích dự báo (ha)	Số điểm, diện tích đã kiểm tra có biến động rừng		Số điểm, diện tích đã kiểm tra không có biến động rừng		Số điểm, diện tích chưa kiểm tra xác minh		
				Số điểm	Diện tích (ha)	Số điểm	Diện tích (ha)	Số điểm	Diện tích (ha)	
1	Đà Nẵng	1.338	1.466,43	1.338	1.466,43					
2	Quảng Nam	25.188	15.162,74	21.382	21.103,97			3.806	1.000,00	
3	Quảng Ngãi	31.683	16.308,28	31.683	16.308,27					
4	Bình Định	9.865	6.781,99	9.865	6.781,98					
5	Đắk Nông	551	500,26	348	345,28	203	154,98			
6	Lâm Đồng	665	633,64	539	540,72	126	92,92			
7	Đắk Lắk	1.246	962,74					1.246	962,74	
Tổng		70.536	41.816,08	65.155	46.546,66	329	247,90	5.052,00	1.962,74	

**Ghi chú:**

- Tại Quảng Nam: Số điểm dự báo, số điểm kiểm tra, xác minh là trùng khớp nhưng diện tích rừng biến động đã kiểm tra thực tế nhiều hơn so với diện tích dự báo.
- Các tỉnh chưa báo cáo: Phú Yên, Khánh Hòa và Kon Tum.
- Các tỉnh Đắk Lắk, Quảng Nam đang tiếp tục kiểm tra, xác minh các điểm còn lại.



*Handwritten signature*

**PHỤ BIỂU 04: NGUYÊN NHÂN BIẾN ĐỘNG RỪNG TRỒNG**

*(Kèm theo báo cáo số **228** ngày **18** tháng 11 năm 2021 của Chi cục Kiểm lâm vùng IV)*

TT	Tỉnh, Tp	Tổng	Nguyên nhân biến động rừng tự nhiên (ĐVT: Ha)						
			Khai thác rừng	Cháy rừng	Phá rừng	Lấn chiếm rừng	Chuyển MĐSDR	Sâu bệnh hại rừng, thiên tai (hạn hán, bão lũ, sạt lở đất, ...)	Sai khác hiện trạng giữa DBR 2020 và thực tế (rừng trồng gỗ, đất nương rẫy, đất trồng chưa có rừng)
1	Đà Nẵng	1.466,43	1.463,87					2,56	
2	Quảng Nam	21.103,97	21.103,97						
3	Quảng Ngãi	16.308,27	16.308,27						
4	Bình Định	6.781,98	6.781,98						
5	Đắk Nông	345,28	345,28						
6	Lâm Đồng	540,72	459,19		1,88	0,79			78,86
7	Đắk Lắk								
Tổng		46.546,66	46.462,57		1,88	0,79		2,56	78,86

**Ghi chú:**

- Nguyên nhân biến độ rừng trồng do khai thác rừng, thực chất là nguyên nhân do thiên tai (hạn hán, bão lũ, sạt lở đất, ...) gây ra năm 2020, các tổ chức, cá nhân tại địa phương đã khai thác tận dụng lâm sản (gỗ) để tránh lãng phí tài nguyên.

*Yphua*